BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021
(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH
Địa chỉ: 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Giám đốc: BSCKII. Trần Văn Khanh
Di động: 0983933388. Email: bskhanh70@yahoo.com

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Quyết định số 557/QĐ-SYT ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021
1.Trưởng đoàn: Ông Tăng Chí Thượng, Giám đốc Sở Y tế
2. Phó Trưởng đoàn:
- Ông Nguyễn Anh Dũng, Phó Giám đốc Sở Y tế
- Ông Nguyễn Văn Vĩnh Châu, Phó Giám đốc Sở Y tế
- Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Giám đốc Sở Y tế

Tổ kiểm tra số 1:
1. Ông Nguyễn Anh Dũng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Tổ trưởng;
2. Ông Ngô Ngọc Quang Minh, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhi Đồng 1, Tổ phó 1;
3. Ông Diệp Bảo Tuấn, Phó Giám đốc Bệnh viện Ung Bướu, Tổ phó 2;
4. Bà Nguyễn Thị Duyên Anh, Chuyên viên,phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế, Thư ký 1;
5. Ông Nguyễn Đức Trung, Bác sĩ, phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Răng Hàm Mặt, Thư ký 2;
6. Ông Trần Minh Thái, Phó Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Y tế, Thành viên;
7. Bà Phạm Thị Thu Trang, Chuyên viên,phòng Kế hoạch Tài chính Sở Y tế, Thành viên;
8. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà, Phó Chủ tịch Hội Kiểm soát Nhiễm khuẩn TP.HCM, Thành viên;
9. Bà Phan Thị Anh Thư, Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Thành viên;
10. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hằng, Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Từ Dũ, Thành viên;
11. Bà Phạm Phùng Phương Nguyên, Trưởng phòng Công nghệ Thông tin, Bệnh viện Nhân Dân Gia định, Thành viên;
12. Bà Đinh Thị Xuân Thu, Phó Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới, Thành viên;
13. Bà Phạm Ngọc Oanh, Trưởng khoa Dinh dưỡng, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP.HCM, Thành viên;
14. Bà Đào Thị Bích Thủy, Phó Trưởng khoa Gây mê Hồi sức, Bệnh viện Ung Bướu, Thành viên;
15. Ông Nguyễn Lê Như Tùng, Trưởng khoa Nhiễm E, Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới, Thành viên;
16. BàLê Thị Thùy Như, Trưởng khoa Kiểm chuẩn Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm Thành phố, Thành viên;
17. Bà Lê Phương Thảo, Phó Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Hùng Vương, Thành viên;
18. Ông Đường Trung Tín, Chuyên viên, Khoa Phòng chống bệnh truyền nhiễm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP.HCM, Thành viên.

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 341 (Có hệ số: 368)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 4.08
(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	1	11	45	25	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	1.20	1.20	13.25	54.22	30.12	83

Ngày 08 tháng 3 năm 2022

KT.TRƯỞNG ĐOÀN PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN THƯỜNG TRỰC *(ký tên)*	THƯ KÝ ĐOÀN *(ký tên)*	GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN *(ký tên và đóng dấu)*
TS.BS. Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Đức Trung	Trần Văn Khanh

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2021

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	5	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5	5	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	4	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	4	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	5	5	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	4	4	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	5	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	5	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	5	5	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	5	5	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	5	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	5	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	2	2	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	5	5	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	5	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	4	4	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	5	5	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	5	5	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5	5	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	5	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	5	5	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5	5	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	4	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	3	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	4	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	4	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3	3	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	4	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	4	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	3	3	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	5	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	4	4	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	5	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	5	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	4	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	3	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	3	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2021	Đoàn KT đánh giá NĂM 2021	Chi tiết
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	5	4	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	4	3	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	4	4	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	4	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	5	5	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	4	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	4	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	4	4	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	5	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	4	5	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	5	4	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5	5	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	5	5	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	4	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	4	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	4	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	2	1	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	4	4	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	4	5	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	4	4	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	1	0	8	10	4.42	19
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	0	3	3	4.50	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	0	2	3	4.60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	0	2	5.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	1	0	3	2	4.00	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	2	6	6	4.29	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	0	3	0	4.00	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	0	3	5.00	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	1	3	4.75	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	0	7	22	6	3.97	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	6	0	4.00	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	3	1	4.00	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	1	2	4.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	3	2	0	3.40	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	4	2	4.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	1	0	2	6	2	3.73	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	1	2	4.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	0	5	0	4.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	1	0	2	0	0	2.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	3	1	4.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	2	1	4.33	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Kế hoạch 636/KH-SYT ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Sở Y tế về hướng dẫn công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện tại các bệnh viện trên địa bàn TP.HCM; Công văn 1065/SYT -NVY ngày 15 tháng 02 năm 2022; Quyết định số 557/QĐ-SYT ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế về việc thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2021. Tổ 01 Đoàn kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện Sở Y tế tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện (vào ngày 01/3/2022) và khảo sát hài lòng nhân viên y tế theo tại Bệnh viện (vào ngày 01/3/2022) gồm các nội dung như sau: - Đánh giá chất lượng bệnh viện theo Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam do Bộ Y tế ban hành (version 2.0) - Khảo sát hài lòng người bệnh nội trú, ngoại trú và nhân viên y tế theo Quyết định 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế - Khảo sát mức độ an toàn phẫu thuật kèm theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y sinh học theo Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế - Kiểm tra công tác an toàn phòng, chống dịch COVID-19 (37 tiêu chí) - Kiểm tra công tác thu dung điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 - Tổng số tiêu chí đánh giá: /83

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- **a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)**

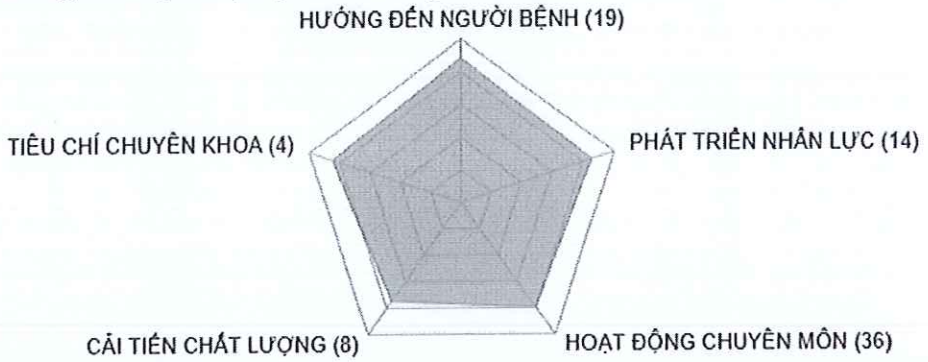

- **b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)**

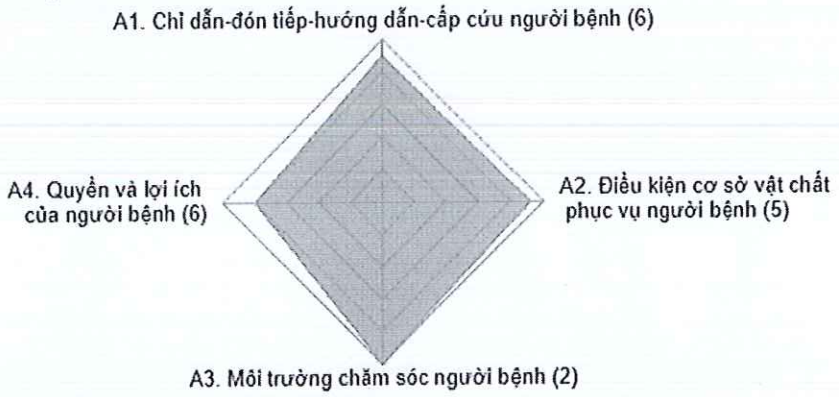

- **c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)**

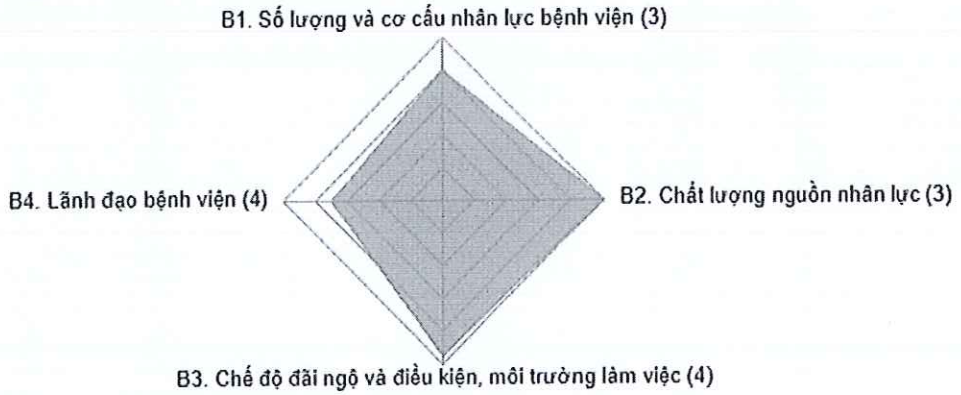

- **d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)**

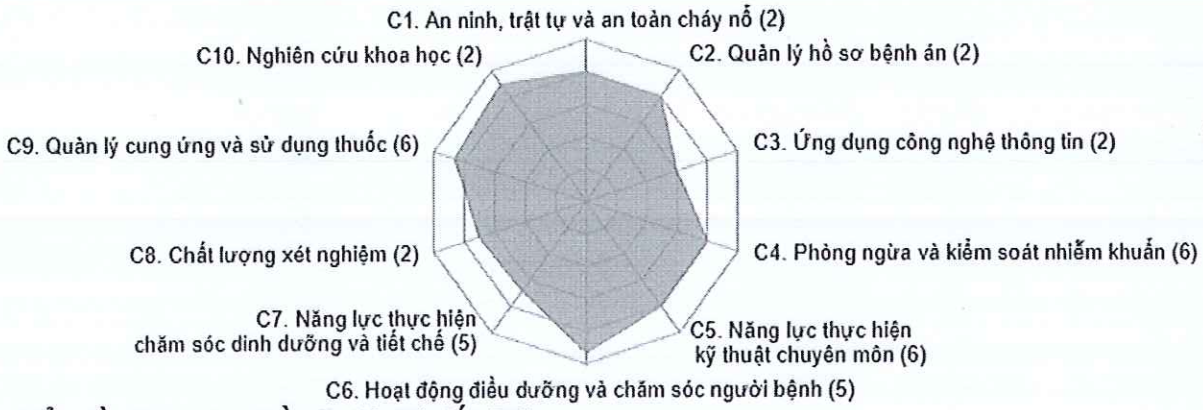

- **e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)**

IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Tổng số điểm đạt: 341
- Điểm trung bình chung các tiêu chí: 4.08 (Năm 2020: 3.92). Số tiêu chí bệnh viện tự chấm cao hơn đoàn chấm: 9 tiêu chí/82 tiêu chí (chênh lêch 10,75%). 1 tiêu chí mức 1; 1 tiêu chí mức 2; 11 tiêu chí mức 3; 45 tiêu chí mức 4; 25 tiêu chí mức 5.
- Mức an toàn phẫu thuật: Mức 5 (Bệnh viện tự đánh giá Mức 5).

2. Khảo sát hài lòng của nhân viên y tế:

- Số NVYT khảo sát: 538
- Điểm hài lòng nhân viên y tế do Đoàn Sở Y tế khảo sát là 4,44 (Bệnh viện tự khảo sát là 4,17).

3. Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19:

- Tổng điểm: 143
- Tỷ lệ: 95.3%
- Xếp loại: Bệnh viện an toàn.

4. Kiểm tra công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19: Bệnh viện có triển khai thực hiện đề án theo Quyết định số 3616/QĐ-BYT về tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực, công điện 2146/CĐ-BYT về triển khai các biện pháp giảm tử vong do COVID-19; có thực hiện nhập số liệu trực tuyến và gửi các báo cáo trên hệ thống.

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Mặc dù còn nhiều khó khăn do dịch bệnh nhưng bệnh viện vẫn chú trọng công tác nghiên cứu khoa học và đạt được nhiều kết quả.
- Sáng kiến cấp Bộ: Chạy thận nhân tạo trong khu điều trị COVID- 19
- Có kế hoạch và thực hiện giám sát tuân thủ Phác đồ điều trị và Quy trình kỹ thuật. Tuy nhiên do diễn tiến phức tạp của dịch COVID - 19 và thực hiện dãn cách xã hội trong năm qua nên 1 số kỹ thuật không thực hiện trong năm nên không giám sát được.
- Bệnh viện đã xây dựng các kế hoạch phương án phòng chống dịch, bố trí phân luồng khám sàng lọc theo quy định, mỗi khoa/phòng đều có chuẩn bị phòng cách ly tạm thời, có giải pháp nhằm tránh tập trung người bệnh đông như việc dán dây chéo khu vực chờ ...

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Đánh giá hoạt động Dược lâm sàng: Khoa có cố gắng thực hiện công tác này. Tuy nhiên, cần sắp xếp lại nhân sự để thực đầy đủ và toàn diện.
- Chưa ứng dụng công nghệ thông tin vào báo cáo sự cố y khoa tại bệnh viện

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

- Sửa chữa nhà chứa chất thải phù hợp hơn. Tách biệt, kệ để chất thải nguy hại. Cần sử dụng kết quả giám sát, nghiên cứu để cải tiến chất lượng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Nên điều chỉnh quy trình hội chẩn cấp cứu, tóm tắt thông tin điều trị.
- Phản ứng có hại của thuốc (ADR): cần tăng cường tập huấn cho nhân viên y tế về việc giám sát ADR.
- Xây dựng hệ thống chung cho các khoa xét nghiệm.
- Triển khai bệnh án điện tử tại đơn vị trong thời gian tới theo quy định của Bộ Y tế.

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Bệnh viện ghi nhận những ý kiến góp ý của đoàn kiểm tra và sẽ khắc phục trong thời gian sớm nhất.

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Sở Y tế ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của bệnh viện trong nghiên cứu khoa học, quản lý chất lượng và trong công tác phòng chống dịch. Trong thời gian tới, đề nghị bệnh viện khắc phục những nội dung góp ý nhận xét của đoàn để phấn đấu nâng cao chất lượng bệnh viện và phát triển các chuyên khoa sâu tại bệnh viện./.

Ngày 08 tháng 3 năm 2022

KT.TRƯỞNG ĐOÀN PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN THƯỜNG TRỰC *(ký tên)*	THƯ KÝ ĐOÀN *(ký tên)*	GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN *(ký tên và đóng dấu)*
TS.BS. Nguyễn Anh Dũng	Nguyễn Đức Trung	Trần Văn Khanh